**SỞ GD&ĐT TP.HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS, THPT Phan Châu Trinh - Năm học 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** |  | **Chia theo khối lớp** | | | |
| **Cấp THCS** | **Lớp 10** | | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| **I** | **Điều kiện tuyển sinh** | - Hình thức tuyển sinh: xét tuyển  - Học sinh đã hoàn thành bậc tiểu học  - Tuổi vào lớp 6: 11 tuổi. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.  - Học sinh vào lớp 7,8,9 phải đủ điều kiện lên lớp | - Hình thức tuyển sinh: xét tuyển  - Học sinh đã TN.THCS  - Tuổi: 15 tuổi  - Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định. | | - Hình thức tuyển sinh: xét tuyển  - Từ lớp 10 năm học cũ đủ điều kiện lên lớp.  - HS bị gián đoạn trong thời gian học nhưng vẫn đủ điều kiện theo học cần có giấy xác nhận hạnh kiểm của địa phương trong thời gian gián đoạn | - Hình thức tuyển sinh: xét tuyển  - Từ lớp 11 năm học cũ đủ điều kiện lên lớp  - HS bị gián đoạn trong thời gian học nhưng vẫn đủ điều kiện theo học cần có giấy xác nhận hạnh kiểm của địa phương trong thời gian gián đoạn |
| **II** | **Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ** | Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với khối 8,9, 11, 12. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) đối với khối 6,7,10.  Thực hiện chương trình học nghề phổ thông đối với lớp 8,11. | | | | |
| **III** | **Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.**  **Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh** | Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình.  Học sinh có tinh thần, thái độ học tập nghiêm túc, trung thực, phát huy tính tự học, sáng tạo.  Tuân thủ nội quy trường học. | | | | |
| **IV** | **Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)** | Đảm bảo tốt về điều kiện cơ sở vật chất, không để thiếu trang thiết bị dạy học, có đủ mỗi phòng học cho việc học 2 buổi/ngày. Trang bị thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh. | | | | |
| **V** | **Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục** | Thực hiện theo kế hoạch năm học, đảm bảo đảm bảo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hoạt động, sinh hoạt phong phú về nội dung và hình thức, các chương trình ngoại khóa, hướng nghiệp thiết thực cho HS | | | | |
| **VI** | **Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục** | Tất cả đều đạt từ chuẩn trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, có tâm huyết với nghề nghiệp. CBQL có năng lực và trách nhiệm.  Sử dụng đa dạng các phương pháp quản lý nhằm phát huy nội lực của tập thể và huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy và đào tạo của nhà trường. | | | | |
| **VII** | **Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được** | **Cấp THCS** | **Lớp 10** | **Lớp11** | | **Lớp12** |
| Hạnh kiểm khá tốt:99%  Lên lớp: 98% | Hạnh kiểm khá tốt 99%. Lên lớp: 98% | Hạnh kiểm khá tốt 99%. Lên lớp: 95% | | HK khá tốt 99%, đủ điều kiện dự thi TN 100%, Tốt nghiệp 100% |
| **VIII** | **Khả năng học tập tiếp tục của học sinh** | Đủ điều kiện để tiếp tục học các lớp cao hơn. | Đủ điều kiện để tiếp tục học lớp11 | Đủ điều kiện để tiếp tục học lớp 12 | | Từ 86% vào ĐH,CĐ |

*Tp.HCM, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Văn Vy**